

Số: 36 /BC-HVDT

Hà Nội, ngày 12 tháng 6 năm 2025

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2025**

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục

Tiếng Việt: Học viện Dân tộc

Tên giao dịch quốc tế: Viet Nam Academy for Ethnic Minorities, viết tắt là VAEM.

2. Địa chỉ trụ sở chính

Trụ sở chính tại Khu đô thị Dream Town, đường 70, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội;

Điện thoại (Fax): 024.783.1662;

Website: www.hvdt.edu.vn

Email: hocviendantoc@hvdt.edu.vn

3. Loại hình của cơ sở giáo dục

Loại hình: Công lập

Cơ quan quản lý trực tiếp: Bộ Dân tộc và Tôn giáo

Học viện Dân tộc là cơ sở giáo dục đại học công lập thuộc Bộ Dân tộc và Tôn giáo, chịu sự quản lý nhà nước về các hoạt động giáo dục đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, có chức năng đào tạo nhân lực các trình độ đào tạo của giáo dục đại học về dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo và các ngành, chuyên ngành khác có liên quan; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của Bộ, ngành, lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo và các tổ chức, cá nhân khác có nhu cầu trong xã hội; nghiên cứu khoa học, tư vấn, phản biện chính sách, hợp tác quốc tế theo quy định của pháp luật.

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục

4.1. Sứ mạng

Nghiên cứu về các dân tộc, chiến lược và chính sách dân tộc; bồi dưỡng kiến thức dân tộc và dạy tiếng dân tộc thiểu số cho cán bộ, công chức, viên chức trong nước và quốc tế; đào tạo đại học, sau đại học góp phần phát triển nguồn nhân lực trình độ cao vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

4.2. Tầm nhìn

Đến năm 2030, Học viện Dân tộc là cơ sở giáo dục đại học trọng điểm của Việt Nam theo hướng ứng dụng về đào tạo đại học và sau đại học trong lĩnh vực công tác dân tộc; nghiên cứu về chiến lược và chính sách dân tộc; bồi dưỡng kiến thức dân tộc trong hệ thống chính trị và đáp ứng nhu cầu xã hội.

4.3. Mục tiêu

Học viện Dân tộc có một hệ thống quản trị theo hướng tự chủ và tiên tiến phục vụ hiệu quả cho hoạt động nghiên cứu khoa học, chiến lược, chính sách dân tộc; bồi dưỡng kiến thức dân tộc và dạy tiếng dân tộc thiểu số đối với cán bộ, công chức, viên chức trong nước và quốc tế; đào tạo đại học và sau đại học, góp phần đào tạo nguồn nhân lực trong phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Học viện Dân tộc

Học viện Dân tộc được thành lập ngày 08/8/2016 theo Quyết định số 1562/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở tổ chức lại Viện Dân tộc và Trường Cán bộ Dân tộc, trụ sở chính thuê tại Khu đô thị Dream Town, đường 70 phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Học viện là đơn vị sự nghiệp công lập phục vụ chức năng quản lý nhà nước của Bộ Dân tộc và Tôn giáo; là cơ sở nghiên cứu khoa học, giáo dục công lập trực thuộc Bộ Dân tộc và Tôn giáo, hoạt động theo quy định của Luật Giáo dục đại học.

Học viện là đơn vị dự toán cấp II, có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng và có trụ sở chính tại thành phố Hà Nội, hiện có 11 đơn vị trực thuộc. Lãnh đạo Học viện gồm 01 Giám đốc Học viện, 01 Chủ tịch Hội đồng Học viện, 03 Phó Giám đốc Học viện, Lãnh đạo cấp phòng và tương đương trong Học viện gồm 14 người. Học viện là cơ sở giáo dục đại học công lập, được đảm bảo toàn bộ chi thường xuyên. Hội đồng Học viện là tổ chức quản trị, đại diện quyền sở hữu của Học viện, được thành lập theo quy định tại Điều 16 của Luật Giáo dục đại học, Điều 7 Nghị định 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ.

Học viện Dân tộc là cơ sở giáo dục đại học trực thuộc Bộ Dân tộc và Tôn giáo, với chức năng nghiên cứu, đào tạo và bồi dưỡng gắn chặt với ngành, lĩnh vực công tác dân tộc nên có nhiều điều kiện thuận lợi để triển khai các hoạt động phục vụ chiến lược phát triển chung của ngành công tác dân tộc.

Học viện luôn nhận được sự chỉ đạo sát sao, ủng hộ của Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ Dân tộc và Tôn giáo, Lãnh đạo Bộ Dân tộc và Tôn giáo, và sự phối hợp chặt chẽ của các Vụ, đơn vị thuộc Bộ Dân tộc và Tôn giáo trong thực hiện chức năng nghiên cứu, bồi dưỡng và đào tạo nguồn nhân lực vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Cùng với đó, Học viện Dân tộc cũng luôn được các Bộ, ngành và các địa phương liên hệ, tham vấn chuyên môn để Học viện Dân tộc phát huy được thế mạnh của mình về nghiên cứu chiến lược, chính sách dân tộc, những vấn đề về dân tộc, đào tạo nguồn nhân lực và bồi dưỡng cán bộ cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

Trong những năm qua, Học viện Dân tộc đã chủ trì, thực hiện 45 đề tài, dự án trong đó: 11 nhiệm vụ cấp Quốc gia; 30 nhiệm vụ cấp Bộ; 4 nhiệm vụ cấp Tỉnh; tập trung vào các lĩnh vực giáo dục, y tế, nghèo đa chiều, bảo tồn văn hóa, nhân lực cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

Hiện nay, Học viện đang tiếp tục tham mưu xây dựng và chủ trì thực hiện Đề án “Bồi dưỡng và chia sẻ kiến thức công tác dân tộc cho cán bộ Lào và Campuchia”; Đề án đặc thù “Hỗ trợ hợp tác đào tạo với các doanh nghiệp trong nước và quốc tế tạo điều kiện cho sinh viên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thực hành và cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp”; phối với các các đơn vị, các Bộ tham gia thực hiện xây dựng: Đề án đổi mới mô hình hoạt động các cơ sở giáo dục trực thuộc Ủy ban Dân tộc; Đề án đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao người dân tộc thiểu số trong các ngành/nhóm ngành/lĩnh vực: Sức khỏe (chủ yếu là Y khoa và Dược học), Công nghệ thông tin, Nông nghiệp, Tài chính - Ngân hàng, Đào tạo giáo viên; Chiến lược phát triển nguồn nhân lực đến năm 2030, tầm nhìn 2050.

Kết quả nghiên cứu từ các đề tài, dự án đã góp phần tham mưu, xây dựng chính sách dân tộc; nâng cao năng lực cho cán bộ, viên chức của Học viện và Bộ Dân tộc và Tôn giáo. Đồng thời, cung cấp là tài liệu nghiên cứu cho các học viên, các độc giả trong cả nước và quốc tế.

Học viện Dân tộc đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép tổ chức hoạt động đào tạo theo Quyết định số 2928/QĐ-BGDĐT ngày 14/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quyết định số 134/QĐ-BGDĐT ngày 15/01/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc giao cho Học viện Dân tộc đào tạo trình độ đại học hệ chính quy.

Năm học 2020-2021: Học viện Dân tộc đã đào tạo 01 lớp dự bị đại học, có 19 em học sinh hệ dự bị đại học. Học viện Dân tộc đã thực hiện đúng quy định tại Thông tư liên tịch số 109/2009/TTLT-BCT-BGDĐT ngày 29/5/2009 giữa Bộ Tài chính và Bộ Giáo dục & Đào tạo về hướng dẫn một số chế độ tài chính đối với học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú và các trường dự bị đại học.

Từ năm 2021 đến năm 2024, Học viện Dân tộc đăng ký chỉ tiêu tuyển sinh: 50 chỉ tiêu, với kết quả tuyển sinh, cụ thể như sau: Năm 2021 (Khóa 1): 28 sinh viên, đạt 56%; Năm 2022 (Khóa 2): 15 sinh viên, đạt 30%; Năm 2023 (Khóa 3): 31 sinh viên, đạt 62%; Năm 2024 (Khóa 4): 47 sinh viên, đạt 94%. Tổng số tuyển sinh từ năm 2021 đến nay là 121 sinh viên. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại số sinh viên đang theo học: 112 sinh viên, còn lại một số sinh viên đang xin bảo lưu do điều kiện, hoàn cảnh gia đình khó khăn...

Việc hỗ trợ về chi phí học tập, miễn giảm học phí thực hiện đúng theo Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Chính phủ về quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại cơ sở giáo dục đại học và Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/08/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong dịch vụ giáo dục, đào tạo.

Về biên soạn giáo trình giảng dạy đại học: năm 2021, Học viện đã tổ chức biên soạn 05 giáo trình; tổ chức Hội thảo góp ý cho 19 đề cương giáo trình; năm

2023: tổ chức biên soạn 03 giáo trình; 03 đề cương giáo trình; năm 2024: tổ chức biên soạn 02 giáo trình.

Thực hiện Đề án: “Bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2018-2025” theo Quyết định số 771/QĐ-TTg Ngày 26/6/2018 Thủ tướng Chính phủ.

Học viện Dân tộc đã tổ chức biên soạn và ban hành tài liệu bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức nhóm đối tượng 3, nhóm đối tượng 4 giai đoạn 2018-2025 theo Quyết định số 771/QĐ-TTg ngày 26/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ. Hàng năm Học viện Dân tộc đều tổ chức cập nhật, bổ sung nội dung mới vào tài liệu bồi dưỡng kiến thức dân tộc cho nhóm đối tượng 3 và đối tượng 4 theo Quyết định số 771/QĐ-TTg.

Nội dung bồi dưỡng: (1) Tổng quan về các dân tộc thiểu số ở Việt Nam; (2) Quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng về dân tộc và công tác dân tộc; (3) Pháp luật và chính sách của Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số; (4) Xây dựng hệ thống chính trị cơ sở ở vùng dân tộc thiểu số vững mạnh; (5) Công tác quản lý nhà nước về văn hóa các dân tộc thiểu số; (6) Công tác quốc phòng, an ninh ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

Giai đoạn 2019 - 2022:

Học viện Dân tộc tổ chức các lớp giảng dạy kiến thức dân tộc cho đội ngũ giảng viên, báo cáo viên là giảng viên, báo cáo viên của Ủy ban Dân tộc, Học viện Dân tộc, các trường đại học, các Học viện; các viện nghiên cứu; các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng; các nhà khoa học, các chuyên gia, các nhà quản lý thuộc các Bộ, ngành Trung ương. Báo cáo viên thuộc các Sở, ban, ngành của tỉnh; ban, ngành của huyện; giảng viên Trường Chính trị tỉnh, Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện; các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ở địa phương.

Tổ chức bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc nhóm đối tượng 3 và đối tượng 4 tại các địa phương; đối tượng là cán bộ, công chức, viên chức, nhóm đối tượng 3 (công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo cấp phòng và tương đương); nhóm đối tượng 4 (công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý).

Trong 05 năm từ 2019 đến 2022, Học viện đã tổ chức được 100 lớp tập huấn giảng dạy kiến thức dân tộc cho giảng viên, báo cáo viên (Năm 2019: 21 lớp, 2020: 43 lớp, 2021: 22 lớp, 2023: 14 lớp); tổ chức 221 lớp bồi dưỡng kiến thức dân tộc cho nhóm đối tượng 3, nhóm đối tượng 4 (Năm 2019: 43 lớp, 2020: 72 lớp, 2021: 80 lớp, 2022: 26 lớp).

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 theo Quyết định 1719/QĐ-TTg.

Học viện Dân tộc tổ chức biên soạn và ban hành Tài liệu bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức nhóm đối tượng 3 theo Quyết định số 852/QĐ-HVDT ngày 31/12/2023 của Giám đốc Học viện Dân tộc; tổ chức biên soạn và ban hành Tài liệu bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ,

công chức, viên chức nhóm đối tượng 4 theo Quyết định số 853/QĐ-HVDT ngày 31/12/2023 của Giám đốc Học viện Dân tộc.

Tổ chức biên soạn và ban hành Tài liệu chuyên đề tham khảo thuộc Chương trình bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức đối với nhóm đối tượng 3 theo Quyết định số 854/QĐ-HVDT ngày 31/12/2023 của Giám đốc Học viện Dân tộc; tổ chức biên soạn và ban hành Tài liệu chuyên đề tham khảo thuộc Chương trình bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức đối với nhóm đối tượng 4 theo Quyết định số 855/QĐ-HVDT ngày 31/12/2023 của Giám đốc Học viện Dân tộc.

Nội dung bồi dưỡng:

Đối tượng 3: (1) Cộng đồng các dân tộc thiểu số và quan hệ dân tộc ở Việt Nam. (2). Quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng về vấn đề dân tộc và công tác dân tộc. (3). Pháp luật và chính sách của Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số. (4) Văn hóa các dân tộc thiểu số ở Việt Nam. (5). Hệ thống chính trị cơ sở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi ở Việt Nam hiện nay. (6). Bảo đảm quốc phòng - an ninh ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Đối tượng 4: (1) Các dân tộc thiểu số ở Việt Nam. (2). Thực hiện quan điểm, chủ trương của Đảng về công tác dân tộc. (3). Một số chính sách của Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. (4) Bảo tồn và phát huy giá trị, bản sắc văn hóa các dân tộc thiểu số đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững. (5). Phát huy vai trò của hệ thống chính trị cơ sở trong phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. (6). Một số vấn đề mới về quốc phòng - an ninh ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi hiện nay.

Học viện đã tổ chức giảng dạy kiến thức dân tộc cho giảng viên, báo cáo viên với đối tượng là: giảng viên, báo cáo viên công tác tại các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, viện nghiên cứu và các cơ quan làm việc trong lĩnh vực công tác dân tộc tại trung ương và địa phương. Tổ chức Bồi dưỡng kiến thức dân tộc cho đối tượng 3 và đối tượng 4 với là công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, bí thư chi bộ, trưởng thôn/bản/ấp công tác tại địa phương vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

Kết quả thực hiện năm 2023 - 2024: Tập huấn giảng dạy kiến thức dân tộc cho giảng viên, báo cáo viên 97 lớp (Năm 2023: 66 lớp, năm 2024: 31 lớp); tổ chức 125 lớp bồi dưỡng kiến thức dân tộc cho nhóm đối tượng 3, nhóm đối tượng 4 (Năm 2023: 97 lớp, 2024: 23 lớp).

Hàng năm Học viện Dân tộc thực hiện kế hoạch đảm bảo chất lượng giáo dục đại học, cụ thể như sau: Cập nhật Báo cáo tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục đại học; Cập nhật Báo cáo Tự đánh giá Chương trình đào tạo: Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số; Tiến hành Khảo sát hoạt động giảng dạy của giảng viên; Khảo sát giảng viên, cán bộ về chất lượng dịch vụ của các đơn vị phục vụ đào tạo (đánh giá chéo giữa giảng viên và cán bộ); Khảo sát sự hài lòng của cán

bộ, giảng viên về các chế độ, chính sách, nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của Học viện; Khảo sát về thông tin tuyển sinh và kỳ vọng của người học mới khi nhập học; Khảo sát hiệu quả và chất lượng phục vụ của thư viện; Khảo sát giảng viên về chương trình đào tạo; Khảo sát đơn vị/doanh nghiệp về chương trình đào tạo; Khảo sát về tầm nhìn, sứ mạng, chiến lược phát triển của Học viện...

Thực hiện Quyết định số 893/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của Ủy ban Dân tộc về việc Phê duyệt Chiến lược phát triển Học viện Dân tộc giai đoạn 2021 - 2030; Quyết định 352/QĐ-UBND ngày 31/5/2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển Học viện Dân tộc giai đoạn 2021-2030 với các nhóm nhiệm vụ chính của giai đoạn 2021 – 2025 như sau: 1) Xây dựng cơ sở hạ tầng, trang thiết bị phục vụ cho công tác đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu 2) Bố trí, huy động các nguồn lực đầu tư phát triển Học viện - Dân tộc; 3) Xây dựng tổ chức bộ máy đủ mạnh, đáp ứng khả năng thực hiện nhiệm vụ; 4) Tổ chức hoạt động đào tạo; 5) Đảm bảo chất lượng giáo dục; 6) Tổ chức hoạt động bồi dưỡng; 7) Hoạt động nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế; 8) Tổ chức giám sát và đánh giá kết quả thực hiện Chiến lược.

Để triển khai thực hiện chiến lược phát triển Học viện giai đoạn 2021 - 2025 Học viện đã ban hành Quyết định số 50/QĐ-HVDT ngày 07/4/2023 về thực hiện nhiệm vụ chiến lược phát triển Học viện 2023; Quyết định số 109/QĐ-HVDT ngày 02/5/2024 về thực hiện Chiến lược phát triển Học viện Dân tộc giai đoạn thực hiện năm 2024-2025; Quyết định số 254/QĐ-HVDT ngày 21/8/2024 về điều chỉnh nhiệm vụ triển khai thực hiện Chiến lược phát triển Học viện Dân tộc giai đoạn 2021-2025, thực hiện năm 2024-2025. Đồng thời Học viện ban hành các kế hoạch chi tiết của từng nhiệm vụ. Đến nay các nhiệm vụ của Chiến lược phát triển Học viện giai đoạn 2021 - 2025 cơ bản được thực hiện đúng tiến độ.

6. Thông tin người đại diện

Người đại diện pháp luật:

Ông Trần Trung

Chức vụ: Giám đốc Học viện Dân tộc

Số điện thoại: 0243.786.8108

Địa chỉ thư điện tử: trantrung@hvdt.edu.vn

Địa chỉ nơi làm việc: Khu đô thị Dream Town, đường 70, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

7. Tổ chức bộ máy

Các phòng chức năng của Học viện: Văn phòng Học viện, Phòng Kế hoạch - Tài chính, Phòng Đào tạo và Công tác sinh viên, Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng.

Các khoa chuyên môn: Khoa Cơ bản, Khoa Quản trị và Chính sách, Khoa Văn hóa và Phát triển, Khoa Tôn giáo học, Khoa Tín ngưỡng và Xã hội.

Các tổ chức nghiên cứu và phát triển, đơn vị sự nghiệp trực thuộc: Viện Chiến lược và Chính sách Dân tộc - Tôn giáo, Trung tâm Bồi dưỡng và Phát triển nguồn nhân lực.

Đảng bộ bộ phận Học viện Dân tộc hoạt động dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy Bộ Dân tộc và Tôn giáo; bao gồm 05 chi bộ: Chi bộ Tổ chức - Văn phòng, Chi bộ Đào tạo - Khảo thí, Chi bộ Tài chính - Khoa học, Chi bộ khối khoa, Chi bộ khối Trung tâm - Viện.

a. Quyết định thành lập Học viện

Học viện Dân tộc được thành lập ngày 08 tháng 8 năm 2016 theo Quyết định số 1562/QĐ-TTg trên cơ sở tổ chức lại Viện Dân tộc và Trường Cán bộ Dân tộc.

b. Quyết định công nhận Hội đồng Học viện

Hội đồng Học viện Dân tộc gồm 17 thành viên được thành lập theo Quyết định số 294/QĐ-UBDT ngày 17/6/2020 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc công nhận Hội đồng Học viện Dân tộc nhiệm kỳ 2020-2025 và Quyết định số 278/QĐ-UBDT ngày 08/5/2024 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc công nhận bổ sung thành viên Hội đồng Học viện Dân tộc nhiệm kỳ 2020-2025. Danh sách thành viên Hội đồng Học viện Dân tộc gồm 17 thành viên như sau:

1. PGS. TS. NGUYỄN. Nguyễn Việt Hưng, Bí thư Đảng ủy Học viện Dân tộc, Chủ tịch Hội đồng Học viện Dân tộc
2. GS. TS. Trần Trung, Giám đốc Học viện Dân tộc
3. PGS. TS. Lê Thị Bích Thủy, Phó Giám đốc Học viện Dân tộc
4. TS. Phạm Xuân Hoàng, Phó Giám đốc Học viện Dân tộc
5. ThS. Trương Thị Bích Hạnh, Phó Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Ủy ban Dân tộc
6. TS. Nguyễn Tiến Phúc, Phó Vụ trưởng Vụ Tổng hợp, Ủy ban Dân tộc
7. CN. Nguyễn Văn Tân, Phó Vụ trưởng Vụ Chính sách dân tộc, Ủy ban Dân tộc
8. CN. Phạm Thúc Thủy, Phó Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Ủy ban Dân tộc
9. TS. Nguyễn Thị Hà, Phó Viện trưởng Viện Chủ nghĩa xã hội khoa học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh
10. PGS. TS. Nguyễn Văn Minh, Viện trưởng Viện Dân tộc học Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam
11. ThS. Hà Quang Khuê, Chủ tịch Công đoàn Học viện Dân tộc
12. ThS. Nguyễn Thị Hạnh, Chánh Văn phòng Học viện Dân tộc
13. ThS. Đỗ Thị Thu Hiền, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ Học viện Dân tộc
14. TS. Nguyễn Thị Thân Thủy, Trưởng phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế
15. TS. Nguyễn Thị Ánh Tuyết, Trưởng phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng, Học viện Dân tộc
16. ThS. Nguyễn Văn Chí, Phó Giám đốc phụ trách Trung tâm Bồi dưỡng kiến thức công tác dân tộc

17. Sinh viên Huỳnh Trung Kiên, Bí thư Chi đoàn sinh viên khóa I, Ủy viên Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Học viện Dân tộc Chủ tịch Hội đồng Học viện là PGS. TS. NGUYỄN Viết Hưng, Bí thư Đảng ủy theo Quyết định số 280/QĐ-UBND ngày 08/5/2024 về việc công nhận Chủ tịch Hội đồng Học viện Dân tộc nhiệm kỳ 2020-2025.

c. Quyết định thành lập Hội đồng Khoa học và Đào tạo Học viện

Hội đồng Khoa học và Đào tạo Học viện Dân tộc gồm 25 thành viên được thành lập theo Quyết định số 82/QĐ-HVDT ngày 13/4/2017 của Giám đốc Học viện Dân tộc.

d. Quyết định điều động và bổ nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc

Học viện Dân tộc có 01 Giám đốc và 03 Phó Giám đốc

Giám đốc Học viện được điều động và bổ nhiệm theo Quyết định số 10/QĐ-BD TTG ngày 01/03/2025 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

Phó Giám đốc Lê Thị Bích Thủy được điều động và bổ nhiệm theo Quyết định số 13/QĐ-BD TTG ngày 01/03/2025 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

Phó Giám đốc Phạm Xuân Hoàng được điều động và bổ nhiệm theo Quyết định số 14/QĐ-BD TTG ngày 01/03/2025 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

Phó Giám đốc Hà Văn Chín được điều động và bổ nhiệm theo Quyết định số 12/QĐ-BD TTG ngày 01/03/2025 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

e. Quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện Dân tộc

Học viện Dân tộc tổ chức và hoạt động theo Nghị quyết số 15/NQ-HĐHV ngày 30/9/2020 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện Dân tộc.

8. Các văn bản khác của Học viện Dân tộc

Học viện Dân tộc có đầy đủ các văn bản theo quy định: Chiến lược phát triển Học viện Dân tộc giai đoạn 2021-2030; quy chế dân chủ ở cơ sở của Học viện Dân tộc; các nghị quyết của Hội đồng Học viện; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính và các quy định, quy chế nội bộ khác.

II. ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Các chỉ số đánh giá về đội ngũ giảng viên toàn thời gian

TT	Chỉ số đánh giá	Năm 2025	Năm 2024
1	Tỉ lệ người học quy đổi trên giảng viên	105/21	107/24
2	Tỉ lệ giảng viên cơ hữu trong độ tuổi lao động	19/21 (90,47%)	23/24 (95,8%)
3	Tỉ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ	7/21 (33,3%)	10/24 (41,7%)

2. Thống kê đội ngũ giảng viên toàn thời gian theo lĩnh vực đào tạo

TT	Đội ngũ giảng viên	Số lượng	Trình độ			Chức danh	
			ĐH	ThS	TS	GS	PGS
1	Giảng viên toàn thời gian	2					

	Lĩnh vực Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	1	0	0	1	0	0
	Lĩnh vực khoa học xã hội và hành vi	1	0	0	1	0	0
2	Giảng viên cơ hữu trong độ tuổi lao động	19	0	8	8	1	2
	Lĩnh vực Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	4	0	1	2	1	0
	Lĩnh vực Nông, lâm nghiệp và thủy sản	1	0	0	0	0	1
	Lĩnh vực khoa học xã hội và hành vi	11	0	5	5	0	1
	Lĩnh vực kinh doanh và quản lý	2	0	2	0	0	0
	Lĩnh vực Nhân học	1	0	0	1	0	0

3. Thống kê đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên khối hành chính và hỗ trợ

TT	Chỉ số	Năm 2025	Năm 2024
1	Số cán bộ quản lý khối hành chính và hỗ trợ	13	15
2	Số nhân viên khối hành chính và hỗ trợ	30	30
3	Tỉ lệ cán bộ quản lý và nhân viên khối hành chính và hỗ trợ trên tổng số giảng viên toàn thời gian	43/21	45/24

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Các chỉ số đánh giá về cơ sở vật chất

TT	Chỉ số đánh giá	Năm 2025	Năm 2024
1	Diện tích đất/người học (m ²)	25m ²	25m ²
2	Diện tích sàn/người học (m ²)	3,0 m ²	3,0 m ²
3	Tỷ lệ giảng viên có chỗ làm việc riêng biệt	70%	70%
4	Số đầu sách/ngành đào tạo	45	45

5	Tỷ lệ học phần sẵn sàng giảng dạy trực tuyến	10%	10%
6	Tốc độ Internet/1000 người học (Mbps)	100 Mbps	100 Mbps

2. Diện tích đất và diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo: Đang thuê

TT	Địa điểm	Diện tích đất (m ²)	Diện tích sàn (m ²)
1	Trụ sở chính		3500
2	Cơ sở....	0	0
3	Phân hiệu...	0	0
	...		
Tổng cộng			

3. Các hạng mục cơ sở vật chất được đầu tư mới trong năm nay:

Không

TT	Chỉ số đánh giá	Địa điểm	Kinh phí (triệu đồng)
1	Xây mới tòa nhà.....		
2	Nâng cấp tòa nhà		
3	Đầu tư mới phòng thí nghiệm....		
4	Nâng cấp phòng thí nghiệm.....		
	...		
Tổng cộng			

Ghi chú: Hiện nay Học viện Dân tộc đang thuê tại khu đô thị Dream Town, đường 70, Tây Mỗ, Nam Từ Liêm, Hà Nội do đó diện tích sử dụng tính theo diện tích sàn đang thuê 3.500m²)

IV. KẾT QUẢ TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO

1. Các chỉ số đánh giá về tuyển sinh và đào tạo

TT	Chỉ số đánh giá	Năm 2025	Năm 2024
1	Tỷ lệ nhập học trung bình 3 năm	Năm 2024, tỷ lệ nhập học 3 năm liên tiếp	Năm 2023, tỷ lệ nhập học 3 năm liên tiếp 49,33%

		62%	
2	Tỉ số tăng giảm quy mô đào tạo 3 năm	Năm 2024, tỉ số tăng giảm quy mô đào tạo 3 năm 62,3 %	
3	Tỷ lệ thôi học	7,4%	6,75%
4	Tỷ lệ thôi học năm đầu	8,5%	12,9%
5	Tỷ lệ tốt nghiệp	Chưa có sv tốt nghiệp	Chưa có sv tốt nghiệp
6	Tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn	Chưa có sv tốt nghiệp	Chưa có sv tốt nghiệp
7	Tỷ lệ người học hài lòng với giảng viên	100%	100%
8	Tỷ lệ người tốt nghiệp hài lòng tổng thể	Chưa có sv tốt nghiệp	Chưa có sv tốt nghiệp
9	Tỷ lệ người tốt nghiệp có việc làm đúng chuyên môn	Chưa có sv tốt nghiệp	Chưa có sv tốt nghiệp

2. Quy mô đào tạo, tuyển mới và tốt nghiệp trong năm

TT	Số lượng người học	Đang học	Tuyển mới	Tốt nghiệp	Tỷ lệ việc làm
I	Đại học	112	47		
1	Lĩnh vực 1	112	47		
	Chính quy	112	47		
2	Lĩnh vực 2				
...	...				

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

1. Các chỉ số đánh giá về hoạt động khoa học và công nghệ

TT	Chỉ số đánh giá	Năm 2024	Năm 2023
1	Tỉ trọng thu khoa học - công nghệ	5,5%	0,8%
2	Số công bố khoa học/giảng viên	2,47	1,82
3	Số công bố WoS, Scopus/giảng viên	0,23	0,21

2. Các đề tài nghiên cứu khoa học thực hiện trong năm

TT	Đề tài nghiên cứu khoa học	Số lượng	Kinh phí thực hiện trong năm
1	Đề tài cấp Nhà nước	0	0

2	Đề tài cấp bộ, tỉnh	11	21.970.041.436
3	Đề tài cấp cơ sở	3	60.000.000
4	Đề tài hợp tác doanh nghiệp (trong nước)	0	0
5	Đề tài hợp tác quốc tế	0	0
	Tổng số	14	22.030.041.436

3. Kết quả công bố khoa học, công nghệ

TT	Công trình công bố	Năm 2025	Năm 2024
1	Tổng số bài báo khoa học được HDGSNN công nhận không nằm trong danh mục WoS, Scopus và bằng độc quyền giải pháp hữu ích	36	35
2	Tổng số công bố WoS, Scopus tất cả các lĩnh vực	05	05
3	Tổng số sách chuyên khảo, số tác phẩm nghệ thuật và thành tích thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế	03	06
4	Tổng số bằng độc quyền sáng chế	0	0
5	Tổng số bằng độc quyền giải pháp hữu ích	0	0

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Các chỉ số đánh giá về tài chính

TT	Chỉ số đánh giá	Năm 2025	Năm 2024
1	Biên độ hoạt động trung bình 3 năm	0.0011	0.0009
2	Chỉ số tăng trưởng bền vững	1.1175	1.174

2. Kết quả thu chi hoạt động

ĐVT: triệu đồng

TT	Chỉ số thống kê	Năm 2025	Năm 2024
A	TỔNG THU HOẠT ĐỘNG	37.164	37.964
I	Hỗ trợ chi thường xuyên từ Nhà nước/nhà đầu tư	35.264	28.070
II	Thu giáo dục và đào tạo	400	314
1	Học phí, lệ phí từ người học	400	314
2	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN		
3	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài		
4	Thu khác		

TT	Chỉ số thống kê	Năm 2025	Năm 2024
III	Thu khoa học và công nghệ	500	858
1	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN		
2	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài		
3	Thu khác	500	858
IV	Thu khác (thu nhập ròng)	1.000	8.722
B	TỔNG CHI HOẠT ĐỘNG	37.164	37.964
I	Chi lương, thu nhập	10.683	9.228
1	Chi lương, thu nhập của giảng viên	6.409	5.537
2	Chi lương, thu nhập cho cán bộ khác	4.274	3.691
II	Chi cơ sở vật chất và dịch vụ		
1	Chi cho đào tạo		
2	Chi cho nghiên cứu		
3	Chi cho phát triển đội ngũ		
4	Chi phí chung và chi khác		
III	Chi hỗ trợ người học	520	418
1	Chi học bổng và hỗ trợ học tập	520	418
2	Chi hoạt động nghiên cứu		
3	Chi hoạt động khác		
IV	Chi khác	25.961	28.318
C	CHÊNH LỆCH THU CHI	0	0

Hà Nội, ngày 12 tháng 6 năm 2025

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Phạm Xuân Hoàng